TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 11/2019/HSST
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Thanh Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 05/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 28/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Trần Công B** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1990; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị D; vợ Phạm Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018, chuyển tạm giam ngày 26/12/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Công B là người sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2018, B đi từ tỉnh Hải Dương về đến khu vực cầu K, xã G, huyện V, tỉnh N thì nảy sinh ý định tìm một người tên là L để mua heroine. B đi bộ đến khu vực bến đò K, xã G thì nhìn thấy một người đàn ông đứng ở ven đường đê, B tiến lại gần và hỏi mua heroine, người đàn ông nói: "*Lấy bao nhiêu*", B nói "*Cho em sáu trăm*", người đàn ông nói: "*Đưa tiền đây*", B lấy số tiền 600.000 đồng từ túi quần bên phải phía trước đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và nói: "*Đứng đây đợi*" rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu "WIN" không có biển kiểm

soát, đi theo đường đê sông Đáy về hướng xã T, huyện V. Sau đó, B đi bộ đến quán thuốc tân dược của bà Dương Thị X, sinh năm 1945 ở rìa đường Quốc lộ 1A thuộc thôn 6, xã G, huyện V, tỉnh N mua 03 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất với số tiền là 20.000 đồng và đi bộ về khu vực bến đò K, xã G để đợi người bán ma túy. Khoảng 20 phút sau, B thấy người đàn ông bán ma túy đi đến gần đưa cho B 01 túi nilon màu trắng (loại vỏ nilon của bao thuốc lá), bên trong có 04 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Xác định đó là 04 gói heroine, B không kiểm tra mà cầm ở tay phải và đi bộ về phía đường quốc lộ 1A. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi B đang đi bộ ở khu vực đường quốc lộ 1A, thuộc thôn 1, xã G thì gặp Tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Công an xã G đang tiến hành tuần tra kiểm soát. Trần Công B đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 gói đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Kiểm tra 04 gói trên thấy bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng, B khai nhận đó là heroine B mua cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong 04 gói chất bột dạng cục màu trắng mà B giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành niêm phong các tinh thể mầu trắng thu giữ của Trần Công B, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy, với các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Công B, các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4. Kết quả: Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,4705 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 64/KLGĐ-PC09-MT ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0797 gam, M2 có khối lượng 0,1304 gam, M3 có khối lượng 0,1311 gam, M4 có khối lượng 0,1293 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong bốn mẫu gửi giám định M1, M2, M3, M4 là 0,4705 gam đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0420 gam; M2 có khối lương 0,0717 gam , M3 có khối lượng 0,0735 gam; M4 có khối lượng 0,0656 gam, đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-GV ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Trần Công B*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Trần Công B*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công B từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi ghi số 64/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1có khối lượng 0,0420 gam; M2 có khối lương 0,0717 gam, M3 có khối lượng 0,0735 gam; M4 có khối lượng 0,0656 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì dán kín, niêm phong, bên trong gồm: 04 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon của bao thuốc lá); 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. 03 bơm tiêm và 01 ống nước cất đều chưa qua sử dụng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Công B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực đường quốc lộ 1A,

thuộc thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Công B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4705 gam heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, …….;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Công B đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Công B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Trần Công B là ng□ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Trần Công B là 0,4705 gam Heroine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0420 gam; M2 có khối lương 0,0717 gam, M3 có khối lượng 0,0735 gam; M4 có khối lượng 0,0656 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 64/KLGĐ-PC09-MT. 01 phong bì dán kín, niêm phong, bên trong gồm: 04 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon của bao thuốc lá); 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. 03 bơm tiêm và 01 ống nước cất đều chưa qua sử dụng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo B khai do người đàn ông tên là L đã bán ma túy cho Trần Công B ngày 24/12/2018, B khai không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác minh được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Trần Công B*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Công B** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/12/2018.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 64/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0420 gam; M2 có khối lương 0,0717 gam, M3 có khối lượng 0,0735 gam; M4 có khối lượng 0,0656 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì dán kín, niêm phong, bên trong gồm: 04 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon màu trắng (loại vỏ túi nilon của bao thuốc lá); 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. 03 bơm tiêm và 01 ống nước cất đều chưa qua sử dụng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc

điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Công B phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *Công an huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *VKSND huyện V;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *Bị cáo;*
- *L- u hồ sơ, văn phòng;*

(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành